Phụ lục I

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHÁT HIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 51./2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Tên phương tiện, thiết bị/đơn vị tính *(cái hoặc bộ)*	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng				Ghi chú
		Thanh tra Bộ Giao thông vận tải	Cục đường Bộ Việt Nam[1]	Cơ quan Thanh tra Sở Giao thông vận tải[2]	Đội nghiệp vụ Thanh tra Sở Giao thông vận tải[3]	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
1	Phương tiện đo độ dài	-	2	2	2	
2	Cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới	-	1	1	1	
3	Phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở	-	1	1	1	
4	Thiết bị ghi âm và ghi hình	2	2	2	2	
5	Phương tiện đo độ ồn	-	1	1	1	
6	Thiết bị đo âm lượng	-	1	1	1	
7	Phương tiện đo nồng độ khí thải	-	1	1	1	
8	Phương tiện đo độ khói	-	1	1	1	
9	Thiết bị đo cường độ ánh sáng	-	1	1	1	
10	Thiết bị phát hiện giấy tờ, tài liệu giả	-	1	1	1	
11	Thiết bị trích xuất dữ liệu thông tin từ thiết bị giám sát hành trình.	-	1	1	1	
12	Thiết bị trích xuất dữ liệu hình ảnh từ camera lắp trên	-	1	1	1	

[1] Định mức đối đa được tính trên 05 công chức thanh tra chuyên ngành của Cục Đường bộ Việt Nam.
[2] Thanh tra Sở không thành lập các đội nghiệp vụ được trang bị tối đa 02 cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới.
[3] Đối với đội nghiệp vụ có từ 20 người trở lên: Định mức tối đa được tính trên 05 công chức thanh tra chuyên ngành.

	xe ô tô kinh doanh vận tải					
13	Máy vi tính, máy tính bảng lưu trữ kết quả thu thập được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ	1	1	1	1	

**** Ghi chú:*** Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trang bị cho Thanh tra Bộ Giao thông vận tải để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sử dụng chung để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường sắt, đường thuỷ nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng.

Phụ lục II

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHÁT HIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 54../2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Tên phương tiện, thiết bị/đơn vị tính *(cái hoặc bộ)*	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng					Ghi chú
		Cơ quan Cục Đường sắt Việt Nam	Phòng Thanh tra - An toàn	Đội thanh tra - An toàn	Cơ quan Thanh tra Sở Giao thông vận tải	Đội nghiệp vụ thuộc Thanh tra Sở Giao thông vận tải[4]	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Phương tiện đo độ dài	2	2	2	2	2	
2	Phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở	1	1	1	1	1	
3	Thiết bị ghi âm và ghi hình	2	2	2	2	2	
4	Thiết bị đo, thử chất ma túy	1	1	1	1	1	
5	Phương tiện đo tốc độ phương tiện giao thông có ghi hình ảnh	1	1	1	1	1	
6	Phương tiện đo thủy bình	1	1	1	1	1	
7	Thước đo chiều cao đầu đấm móc nối	1	1	1	1	1	
8	Thước đo giang cách bánh xe trên một trục	1	1	1	1	1	
9	Thước đo đường kính bánh xe	1	1	1	1	1	
10	Thước đo gờ lợi, chiều dày đai bánh xe	1	1	1	1	1	
11	Thiết bị phát hiện giấy tờ, tài liệu giả	1	1	1	1	1	
12	Đồng hồ bấm giây	1	1	1	1	1	
13	Phương tiện đo độ ồn	1	1	1	1	1	
14	Thiết bị đo âm lượng	1	1	1	1	1	
15	Thiết bị đo cường độ ánh sáng	1	1	1	1	1	

[4] Đối với đội nghiệp vụ có từ 20 người trở lên: Định mức tối đa được tính trên 05 công chức thanh tra chuyên ngành.

16	Thiết bị đo tải trọng trục bánh toa xe	1	1	1	1	1	
17	Thiết bị trích xuất dữ liệu thông tin từ thiết bị giám sát hành trình	1	1	1	1	1	
18	Hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông; hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, điều hành giao thông	1	1	1	1	1	
19	Máy vi tính, máy tính bảng lưu trữ kết quả thu thập được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ	1	1	1	1	1	

**** Ghi chú:*** Không trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cho Thanh tra Sở Giao thông vận tải và Đội nghiệp vụ thuộc Thanh tra Sở Giao thông vận tải trong trường hợp phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ đó đã được trang bị đối với lĩnh vực đường bộ hoặc đường thuỷ nội địa.

Phụ lục III

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHÁT HIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 51.../2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Tên phương tiện, thiết bị/ đơn vị tính *(cái hoặc bộ)*	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng							Ghi chú
		Cơ quan Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam	Cơ quan Chi cục Đường thuỷ nội địa	Đội Thanh tra an toàn thuộc Chi cục Đường thuỷ nội địa	Cơ quan Cảng vụ Đường thủy nội địa	Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa	Cơ quan Thanh tra Sở Giao thông vận tải	Đội nghiệp vụ thuộc Thanh tra Sở Giao thông vận tải[5]	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Phương tiện đo độ dài	2	2	2	2	2	2	2	
2	Phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở	1	1	2	1	2	1	2	
3	Thiết bị ghi âm và ghi hình	2	2	2	2	2	2	2	
4	Thiết bị đo, thử chất ma túy	1	1	2	1	2	1	2	
5	Thiết bị đo cường độ ánh sáng	1	1	2	1	2	1	2	
6	Thiết bị phát hiện giấy tờ, tài liệu giả	1	1	2	1	2	1	2	
7	Phương tiện đo độ sâu của nước	1	1	2	1	2	1	2	
8	Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh	1	1	2	1	2	1	2	
9	Phương tiện đo tốc độ phương tiện giao thông có ghi hình ảnh	1	1	2	1	2	1	2	
10	Phương tiện đo vận tốc dòng chảy	1	1	2	1	2	1	2	

[5] Đối với đội nghiệp vụ có từ 20 người trở lên: Định mức tối đa được tính trên 05 công chức thanh tra chuyên ngành.

11	Thiết bị đo vận tốc gió	1	1	2	1	2	1	2	
12	Thiết bị đo độ dày vỏ tàu	1	1	2	1	2	1	2	
13	Phương tiện đo nồng độ khí thải	1	1	2	1	2	1	2	
14	Phương tiện đo độ ồn	1	1	2	1	2	1	2	
15	Thiết bị đo âm lượng	-	1	2	1	2	1	2	
16	Cân kiểm tra trọng tải xe cơ giới	-	-	-	-	-	1	2	
17	Thiết bị trích xuất dữ liệu thông tin từ thiết bị giám sát hành trình	1	1	2	1	2	1	2	
18	Hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông; hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, điều hành giao thông	1	1	2	1	2	1	2	
19	Máy vi tính, máy tính bảng lưu trữ kết quả thu thập được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ	1	1	2	1	2	1	2	

**** Ghi chú:*** Không trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cho Thanh tra Sở Giao thông vận tải và Đội nghiệp vụ thuộc Thanh tra Sở Giao thông vận tải trong trường hợp phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ đó đã được trang bị đối với lĩnh vực đường bộ hoặc đường sắt.

Phụ lục IV

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHÁT HIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG HÀNG HẢI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 51./2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Tên phương tiện, thiết bị/đơn vị tính *(cái hoặc bộ)*	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng			Ghi chú
		Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam	Cơ quan Cảng vụ hàng hải	Đại diện Cảng vụ hàng hải	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
1	Phương tiện đo độ dài	2	2	2	
2	Thiết bị ghi âm và ghi hình	2	1	1	
3	Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh	1	1	1	
4	Thiết bị phát hiện giấy tờ, tài liệu giả	1	1	1	
5	Phương tiện đo độ sâu của nước	1	1	1	
6	Phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở	1	1	1	
7	Phương tiện đo tốc độ phương tiện giao thông có ghi hình ảnh	1	1	1	
8	Phương tiện đo nồng độ khí thải	1	1	1	
9	Phương tiện đo cường độ ánh sáng	1	1	1	
10	Phương tiện đo vận tốc dòng chảy	1	1	1	
11	Phương tiện đo nhanh nước thải, mặt nước	1	1	1	
12	Phương tiện phân tích nước thải, nước mặt và chất lỏng	1	1	1	
13	Máy vi tính, máy tính bảng lưu trữ kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ	1	1	1	

Phụ lục V

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHÁT HIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 51../2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Tên phương tiện, thiết bị/đơn vị tính *(cái hoặc bộ)*	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng			Ghi chú
		Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam	Cơ quan Cảng vụ hàng không	Đại diện Cảng vụ hàng không	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
1	Phương tiện đo độ dài	1	3	1	
2	Phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở	1	3	1	
3	Thiết bị ghi âm và ghi hình	1	3	1	
4	Thiết bị đo, thử chất ma túy	1	2	1	
5	Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh	-	2	1	
6	Thiết bị phát hiện giấy tờ, tài liệu giả	1	2	1	
7	Phương tiện đo tốc độ phương tiện giao thông có ghi hình ảnh	1	3	1	
8	Phương tiện đo nồng độ khí thải	1	1	1	
9	Phương tiện đo độ ồn	-	2	1	
10	Thiết bị đo âm lượng	-	2	1	
11	Thiết bị đo cường độ ánh sáng	-	1	1	
12	Thiết bị đo khoảng cách	1	3	1	
13	Máy vi tính, máy tính bảng lưu trữ kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ	1	2	1	

Phụ lục VI

SỔ THEO DÕI TÌNH TRẠNG KỸ THUẬT, THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 51../2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Phương tiện, thiết bị				Kiểm định/hiệu chuẩn		Sửa chữa, bảo dưỡng		Tình trạng kỹ thuật		Ghi chú
	Tên	Năm sản xuất, xuất xứ	Ký hiệu, chủng loại	Thời gian đưa vào sử dụng	Ngày thực hiện	Ngày hết hạn	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
1											
2											
…											

Người lập

……., Ngày ….. tháng ….năm….
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu)

**** Ghi chú:***

- Sổ này được thủ trưởng đơn vị ký xác nhận vào ngày thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm tình hình quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

- Cột (5): Ghi ngày, tháng, năm đưa phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ vào sử dụng.

- Cột (8): Ghi rõ các hạng mục sửa chữa, bảo dưỡng.

- Cột (9): Ghi cụ thể ngày, tháng, năm bắt đầu đến ngày, tháng, năm kết thúc sửa chữa, bảo dưỡng.

Phụ lục VII

SỔ GIAO, NHẬN PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Thời gian giao, nhận	Địa điểm giao, nhận	Tên phương tiện, thiết bị	Tình trạng phương tiện, thiết bị tại thời điểm giao, nhận	Người giao		Người nhận		Ghi chú
					Họ và tên	Ký tên	Họ và tên	Ký tên	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1									
2									

**** Ghi chú:***

- Sổ này được sử dụng cho mỗi lần giao, nhận từng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.
- Cột (5): Ghi rõ tình trạng hoạt động của phương tiện, thiết bị (hoạt động bình thường, các hỏng hóc, tình trạng tem kiểm định (nếu có) ….).

Phụ lục VIII

THÔNG BÁO YÊU CẦU TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VI PHẠM ĐẾN TRỤ SỞ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐỂ GIẢI QUYẾT VỤ VIỆC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1): ……	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2): ……	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……..…..	*.....(3)……, ngày..... tháng …… năm ……*

THÔNG BÁO
Yêu cầu tổ chức, cá nhân vi phạm đến trụ sở cơ quan, đơn vị để giải quyết vụ việc

Kính gửi:……(4)……

Hồi … giờ … ngày …../…../….., tại (địa điểm)…….…… ……

……..……

(5)…….. đã sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ (ghi rõ loại phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ) hoặc tiếp nhận kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của ….(6)….., phát hiện và ghi nhận:

Phương tiện (ghi rõ loại, số đăng ký…):…….…….

Chủ phương tiện: ……...……..……..……..……

Địa chỉ: ……..……..……..……...

Có hành vi vi phạm: …...……..……..……..

……;

được quy định tại Nghị định số …../……/NĐ-CP ngày …/…/… của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông ….

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng (nếu có)……

Yêu cầu chủ phương tiện hoặc đại diện tổ chức vi phạm, người điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm đúng...giờ… ngày.../.../…..có mặt tại trụ sở……....., để giải quyết vụ việc vi phạm theo quy định của pháp luật. Khi đến giải quyết phải mang theo thông báo này và các giấy tờ có liên quan đến phương tiện vi phạm và người điều khiển phương tiện.

Nếu quá thời gian trên, người được yêu cầu không đến để giải quyết vụ việc vi phạm thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:…(7)…

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**** Ghi chú:***
(1) Cơ quan chủ quản.
(2) Cơ quan của người ra thông báo.
(3) Địa danh.
(4) Chủ phương tiện.
(5) Đơn vị phát hiện vi phạm.
(6) Tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, cảng hàng không, sân bay, điều hành bay, kinh doanh vận tải trong việc cung cấp dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật.
(7) Hồ sơ xử lý vi phạm.

Phụ lục IX

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÁC MINH, XỬ LÝ DỮ LIỆU CUNG CẤP CHO CÁ NHÂN, TỔ CHỨC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1): ……	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2): ……	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……..…..	*.....(3)……, ngày..... tháng …… năm ……*

THÔNG BÁO

Kết quả xác minh, xử lý dữ liệu do tổ chức, cá nhân cung cấp

Kính gửi:……(4)……

Hồi … giờ … ngày …../…../……..(5)…… đã tiếp nhận thông tin, dữ liệu phản ánh vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông do ……..…(4)…… cung cấp hoặc đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội. Kết quả xác minh, xử lý như sau:

1. Có vi phạm:

- Tên tổ chức, cá nhân vi phạm: ……..……..……..……

- Thời gian, địa điểm vi phạm: ……..……..……..…….

- Hành vi vi phạm: ……..……..……..…….…….

- Kết quả xử lý vi phạm (số tiền xử phạt, hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả…):…..……..……..……

2. Không vi phạm hoặc không đủ căn cứ để xác định vi phạm (6): ……

……(5)…… thông báo cho ……(4)…… biết kết quả kiểm tra, xác minh như trên./.

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
- Như trên;	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*
- Lưu:…(7)…	

**** Ghi chú:***

(1) Cơ quan chủ quản.
(2) Cơ quan của người ra thông báo.
(3) Địa danh.
(4) Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dữ liệu.
(5) Đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu phản ánh vi phạm.
(6) Nêu căn cứ để kết luận việc không vi phạm hoặc không đủ căn cứ xác định vi phạm.
(7) Hồ sơ xử lý.

Phụ lục X

SỔ THEO DÕI TIẾP NHẬN, XỬ LÝ DỮ LIỆU PHẢN ÁNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Thời gian tiếp nhận	Tổ chức, cá nhân cung cấp hoặc tên phương tiện thông tin đại chúng đăng tải, mạng xã hội			Loại thông tin phản ánh	Hành vi, thời gian, địa điểm vi phạm	Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân bị phản ánh vi phạm	Đại diện tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin *(ký tên trong trường hợp cung cấp trực tiếp)*	Người tiếp nhận *(ký tên)*	Kết quả xác minh, xử lý				Ghi chú
		Tên	Địa chỉ, số điện thoại liên hệ	Yêu cầu thông báo kết quả xác minh						Có vi phạm			Không vi phạm hoặc không đủ căn cứ để xác định vi phạm	
										Hành vi vi phạm	Tổ chức, cá nhân vi phạm	Kết quả xử lý vi phạm		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*
1														
2														
…														

**** Ghi chú:***

- Cột (2): Ghi rõ giờ, phút, ngày, tháng, năm.
- Cột (5): Ghi "có" hoặc "không" trong trường hợp có hoặc không có yêu cầu thông báo kết quả xác minh.
- Cột (9): Để trống trong trường hợp tổ chức, cá nhân cung cấp từ chối ký tên.
- Cột (13): Ghi cụ thể kết quả xử lý (số tiền xử phạt, hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả, …).
- Cột (14): Ghi cụ thể "không vi phạm" hoặc "không đủ căn cứ".

Phụ lục XI

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 51./2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1): …… (2): ……	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……..…..	*.....(3)……, ngày..... tháng …… năm …….*

BÁO CÁO

Tình hình quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

(Kỳ báo cáo ….(4)….)

Kính gửi:……(1)……

……(2)…… báo cáo tình hình quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ tại đơn vị như sau:

TT	Tên phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ	Số lượng		Tình trạng hoạt động			Ghi chú
		Được trang bị	Thuê	Số lượng hoạt động bình thường	Số lượng hỏng	Số lượng hết hạn kiểm định, hiệu chuẩn	

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:…

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**** Ghi chú:***
(1) Cơ quan chủ quản.
(2) Cơ quan báo cáo.
(3) Địa danh.
(4) Ghi rõ kỳ báo cáo "6 tháng", "năm"